TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Đầy.

Bà Phạm Kim Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, tên gọi khác: Bùi Văn N1, sinh năm 1980 tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (chết) và bà Phạm Thị B; bị cáo không có vợ, con; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt Nháy 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09/11/2003. Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 10/01/2024 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N theo Quyết định tạm giam số: 16/2024/HSST-QĐTG ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 2003 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1976 (mẹ ruột bị hại, có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Mỹ S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, Phạm Văn N cùng anh Lê Minh K đến nhà ông Nguyễn Văn T1, ở ấp T, xã L, huyện N để nhậu. Sau đó, anh K say rượu nên lên võng nằm ngủ phía trước nhà, còn N và ông T1 tiếp tục nhậu với nhau. Lúc này, bà Lê Thị P (vợ ông T1, bị khuyết tật ở chân) cùng với bị hại Nguyễn Cẩm T (con ruột ông T1, bị khuyết tật nặng), ngủ phía trước tủ thờ, chị Nguyễn Quế T2, sinh năm 2006 (con ruột ông T1, bị khuyết tật), ngủ trong buồng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, ông T1 ngủ ở sau bếp, còn N đi ra phía trước nhà đến chỗ T ngủ. N dùng tay sờ vào bộ phận nhạy cảm trên người chị T thì bị bà Phước phát hiện nên la, chửi N thì N bỏ đi ra ngoài rủ ông T1 nhậu tiếp, cho đến khi ông T1 say và đi ngủ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 25/9/2023, N tiếp tục đến nơi chị T đang nằm ngủ, lợi dụng chị T bị khuyết tật, hạn chế nhận thức nên đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với chị T cho đến khi thỏa mãn thì bị bà Phước phát hiện, thấy N và chị T không mặc quần áo nên la, chửi N. Sau đó, N đi về nhà thì chị T kể lại sự việc bị N xâm hại tình dục cho bà Phước biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Phước đưa chị T đến Công an xã L trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã chuyển giao hồ sơ, cùng tang vật liên quan đến Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số 39/KLXHTD-TTPY ngày 06/10/2023 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh C, đối với Nguyễn Cẩm T, kết luận:

01 vết sây sát niêm mạc giữa môi lớn và môi bé bên phải, kích thước: 02cm x 0,5cm. Không xếp tỷ lệ %.

Sung huyết vùng tiền đình âm đạo vị trí 9 giờ. Không xếp tỷ lệ %.

01 vết sây sát vùng hố thuyền (vùng tiền đình vị trí 6 giờ), kích thước: 01cm x 0,5cm. Không xếp tỷ lệ %.

Màng trinh: Dạng vòng, giãn rộng, rách cũ vị trí 9 giờ, rách mới vị trí 3 giờ.

Kết luận khác: Vị trí 3 giờ có thời gian rách dưới 03 ngày, không xác định nguyên nhân rách; vị trí 9 giờ không xác định thời gian và nguyên nhân rách.

Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 494/2023/KLGĐ ngày 13/12/2023 của Trung tâm P1 - Bộ Y, đối với Nguyễn Cẩm T, kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi bị xâm hại tình dục (ngày 25/9/2023) và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm bị xâm hại tình dục (ngày 25/9/2023) và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại, bị hại Nguyễn Cẩm T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị P yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn N, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe bị xâm phạm bằng 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N khai nhận: Xâm hại tình dục Nguyễn Cẩm T 01 lần, dùng tay, miệng tiếp xúc bộ phận nhạy cảm của T, quan hệ tình dục với T cho đến khi thỏa mãn. Nháy biết T bị khuyết tật bẩm sinh, hai chân đi lại khó khăn nên không có sức phản kháng, nói đớt, khả năng nhận thức thấp. Lời khai của Phạm Văn N phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N về tội "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm" theo quy định khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 03 năm đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: Một mẫu máu và mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Cẩm T; một mẫu máu của Phạm Văn N và một mẫu máu của ông Lê Minh K (sau giám định); trả lại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, phía trước mặt áo có hình con gấu và chữ GUCCI (đã qua sử dụng), 01 quần cụt màu xanh dương, loại quần thun, ống quần bên trái có chữ GUCCI của Nguyễn Cẩm T (đã qua sử dụng) và 01 mềm vải có in họa tiết bông hoa màu đỏ (đã qua sử dụng) do người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu nhận lại. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại Tiên 20.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn N không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình của bị hại.

Trợ giúp viên pháp lý – Bà Huỳnh Mỹ S tranh luận: Thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị P yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Văn N theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng.

Bị hại vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều ra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25/9/2023, tại nhà của ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị P ở ấp T, xã L, huyện N, Phạm Văn N lợi dụng Nguyễn Cẩm T (con ruột ông T1 và bà Phước) bị khuyết tật về thể chất và hạn chế nhận thức nên N đã quan hệ tình dục trái ý muốn của T nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu, dục vọng cá nhân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hậu quả hành vi xâm hại tình dục đối với bị hại, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn tác động lâu dài đến tâm lý của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, không chỉ bản thân của bị hại phải gánh chịu nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần, mà gia đình của bị hại phải vượt qua khó khăn, tránh lời điều tiếng của cộng đồng. Những vết thương về tinh thần của bị hại phải mất rất nhiều thời gian mới được chữa lành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22 tháng 8 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 09/11/2003. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình, Tòa án có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên được Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự là có cơ sở.

Kể từ ngày bà Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo Phạm Văn N chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm

khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại: 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, phía trước mặt áo có hình con gấu và chữ GUCCI (đã qua sử dụng), 01 quần cụt màu xanh dương, loại quần thun, ống quần bên trái có chữ GUCCI của Nguyễn Cẩm T (đã qua sử dụng) và 01 mền vải có in họa tiết bông hoa màu đỏ (đã qua sử dụng) do có yêu cầu nhận lại.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: Một mẫu máu và mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Cẩm T; một mẫu máu của Phạm Văn N và một mẫu máu của ông Lê Minh K (sau giám định).

Các tang vật nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án gồm: 02 (hai) đĩa DVD ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý – Bà Huỳnh Mỹ S được chấp nhận.

Đối với Lê Minh K không liên quan đến sự việc bị cáo N phạm tội nên không đề cập xử lý trong vụ án là có cơ sở.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N (tên gọi khác: Bùi Văn N1) phạm tội "*Hiếp dâm*".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Cẩm T với số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo Phạm Văn N chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: Một mẫu máu và mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Cẩm T; một mẫu máu của Phạm Văn N và một mẫu máu của ôngLê Minh K (sau giám định); trả lại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, phía trước mặt áo có hình con gấu và chữ GUCCI (đã qua sử dụng), 01 quần cụt màu xanh dương, loại quần thun, ống quần bên trái có chữ GUCCI của Nguyễn Cẩm T (đã qua sử dụng) và 01 mền vải có in họa tiết bông hoa màu đỏ (đã qua sử dụng) do có yêu cầu nhận lại. Các tang vật nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án gồm: 02 (hai) đĩa DVD ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo N.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại là 1.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Công an huyện Năm Căn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền